

97. KINH DHĀNAÑJĀNI (*Dhānañjāni Sutta*)¹

445. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn ở tại Rājagaha (Vương Xá), Veḷuvana (Trúc Lâm), tại Kalandakanivāpa (chỗ nuôi dưỡng sóc). Lúc bấy giờ, Tôn giả Sāriputta đang du hành tại Dakkhiṇāgiri (Nam Sơn)² cùng với đại chúng Tỷ-kheo. Một vị Tỷ-kheo sau khi an cư mùa mưa ở Rājagaha, đi đến Dakkhiṇāgiri và đi đến Tôn giả Sāriputta; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Sāriputta những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Rồi Tôn giả Sāriputta nói với vị Tỷ-kheo ấy đang ngồi một bên:

- Này Hiền giả, Thế Tôn có được không bệnh, mạnh khỏe không?
- Thưa Hiền giả, Thế Tôn không bệnh và được mạnh khỏe.
- Thưa Hiền giả, còn chúng Tỷ-kheo có được không bệnh và mạnh khỏe không?
- Thưa Hiền giả, chúng Tỷ-kheo cũng không bệnh và được mạnh khỏe.
- Ở đây, này Hiền giả, có Bà-la-môn tên là Dhānañjāni ở tại Taṇḍulapāla.³ Này Hiền giả, Bà-la-môn Dhānañjāni có được không bệnh và mạnh khỏe không?
- Thưa Hiền giả, Bà-la-môn Dhānañjāni cũng không bệnh và được mạnh khỏe.
- Này Hiền giả, Bà-la-môn Dhānañjāni có được không phóng dật không?
- Thưa Hiền giả, làm sao Bà-la-môn Dhānañjāni có thể không phóng dật được. Thưa Hiền giả, Bà-la-môn Dhānañjāni ý thế vua, bóc lột các Bà-la-môn gia chủ; ý thế các Bà-la-môn gia chủ, bóc lột vua. Người vợ trước của Bà-la-môn có thành tín, được cưới từ một gia đình có thành tín, đã từ trần. Người vợ sau không có thành tín và được cưới từ một gia đình không có thành tín.
- Này Hiền giả, thật là một tin không tốt lành! Này Hiền giả, thật là một tin không tốt lành khi chúng ta được nghe Bà-la-môn Dhānañjāni phóng dật! Rất có thể chúng ta có dịp gặp Bà-la-môn Dhānañjāni, rất có thể sẽ có một cuộc đàm thoại.

¹ Kinh tương đương trong bộ *Trung A-hàm kinh* là *Phạm chí Đà-nhiên kinh* 梵志陀然經 (T.01. 0026.27. 0456a22).

² *Dakkhiṇāgiri*: Nam Sơn. *MA*. III. 429 viết *giri* là sườn núi và ở đây chỉ cho phía Bắc của dãy núi bao bọc thành Rājagaha.

³ Một trong những ngõ vào thành Rājagaha. Xem *MA*. III. 429.

446. Rồi Tôn giả Sāriputta, sau khi ở tại Dakkhiṇāgiri cho đến khi vừa ý, liền khởi hành đi Rājagaha, tuần tự du hành và đến tại Rājagaha. Ở đây, Tôn giả Sāriputta trú ở Rājagaha, Veļuvana, tại Kalandakanivāpa. Rồi Tôn giả Sāriputta vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi vào Rājagaha để khát thực. Lúc bảy giờ, Bà-la-môn Dhānañjāni đang cho vắt sữa bò ở ngoài thành. Tôn giả Sāriputta, sau khi khát thực ở Rājagaha xong, sau buổi ăn, trên con đường trở về, đi đến Bà-la-môn Dhānañjāni. Bà-la-môn Dhānañjāni thấy Tôn giả Sāriputta từ xa đi tới, sau khi thấy, liền đi đến Tôn giả Sāriputta, sau khi đến, liền thưa với Tôn giả Sāriputta:

– Hãy uống sữa này và chờ cho đến giờ ăn cơm!

– Thôi vừa rồi, Bà-la-môn. Hôm nay ta đã ăn xong. Ta sẽ ngồi nghỉ trưa ở một góc cây. Ông có thể đến đó.

– Thưa vâng, Tôn giả.

Bà-la-môn Dhānañjāni vâng đáp Tôn giả Sāriputta. Rồi Bà-la-môn Dhānañjāni, sau khi ăn sáng xong, liền đi đến Tôn giả Sāriputta; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Sāriputta những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Tôn giả Sāriputta nói với Bà-la-môn Dhānañjāni đang ngồi một bên:

– Nay Dhānañjāni, ông có không phóng dật không?

– Thưa Tôn giả Sāriputta, làm sao chúng tôi có thể không phóng dật được, khi chúng tôi còn cha mẹ phải phụng dưỡng, còn vợ con phải nuôi dưỡng, còn đầy tớ, lao công phải nuôi dưỡng, còn có những trách nhiệm⁴ bạn bè thân hữu phải làm đối với bạn bè thân hữu, còn có những trách nhiệm bà con huyết thống phải làm đối với bà con huyết thống, còn có những trách nhiệm tân khách phải làm đối với tân khách, còn có những trách nhiệm Tổ tiên phải làm đối với Tổ tiên, còn có những trách nhiệm thiên thần phải làm đối với thiên thần, còn có những trách nhiệm vua chúa phải làm đối với vua chúa, lại còn thân này cần phải làm cho thỏa mãn và trưởng dưỡng.

447. – Nay Dhānañjāni, ông nghĩ thế nào? Ở đây, có người vì cha mẹ làm các điều phi pháp, làm các điều bất chánh. Do nhân duyên làm các điều phi pháp, làm các điều bất chánh, các địa ngục quân kéo người ấy đến địa ngục. Người ấy có làm được gì khi nói: “Tôi vì cha mẹ đã làm các điều phi pháp, đã làm các điều bất chánh, chớ có để các địa ngục quân kéo tôi đến địa ngục”? Hay cha mẹ của người ấy có làm được gì khi nói: “Con chúng tôi vì chúng tôi đã làm các điều phi pháp, đã làm các điều bất chánh, chớ có để các địa ngục quân kéo nó đến địa ngục”?

– Thưa không được, Tôn giả Sāriputta. Các địa ngục quân vẫn quăng người ấy xuống địa ngục, dầu người ấy có khóc than.

⁴ *Karaṇīyaṃ kātabbam.*

– Nay Dhānañjāni, ông nghĩ thế nào? Ở đây, có người vì vợ con làm các điều phi pháp, làm các điều bất chánh. Do nhân duyên làm các điều phi pháp, làm các điều bất chánh, các địa ngục quân kéo người ấy đến địa ngục. Người ấy có làm được gì khi nói: “Tôi vì vợ con đã làm các điều phi pháp, đã làm điều bất chánh, chớ có để các địa ngục quân kéo tôi đến địa ngục?” Hay vợ con người ấy có làm được gì khi nói: “[Chồng, cha tôi] vì chúng tôi đã làm các điều phi pháp, đã làm các điều bất chánh, chớ có để các địa ngục quân kéo [chồng, cha tôi] đến địa ngục”?

– Thưa không được, Tôn giả Sāriputta. Các địa ngục quân vẫn quăng người ấy xuống địa ngục, dầu người ấy có khóc than.

– Nay Dhānañjāni, ông nghĩ thế nào? Ở đây, có người vì đầy tớ lao công làm các điều phi pháp, làm các điều bất chánh. Do nhân duyên làm các điều phi pháp, làm các điều bất chánh, các địa ngục quân kéo người ấy đến địa ngục. Người ấy có làm được gì khi nói: “Tôi vì các đầy tớ lao công đã làm các điều phi pháp, đã làm các điều bất chánh, chớ có để các địa ngục quân kéo tôi đến địa ngục”? Hay các đầy tớ lao công có làm được gì khi nói: “[Chủ chúng tôi] vì chúng tôi đã làm các điều phi pháp, đã làm các điều bất chánh, chớ có để các địa ngục quân kéo [chủ chúng tôi] đến địa ngục”?

– Thưa không được, Tôn giả Sāriputta. Các địa ngục quân vẫn quăng người ấy xuống địa ngục, dầu người ấy có khóc than.

– Nay Dhānañjāni, ông nghĩ thế nào? Ở đây, có người vì bạn bè thân hữu làm các điều phi pháp, làm các điều bất chánh. Do nhân duyên làm các điều phi pháp, làm các điều bất chánh, các địa ngục quân kéo người ấy đến địa ngục. Người ấy có làm được gì khi nói: “Tôi vì các bạn bè thân hữu đã làm các điều phi pháp, đã làm các điều bất chánh, chớ có để các địa ngục quân kéo tôi đến địa ngục”? Hay các bạn bè thân hữu có làm được gì khi nói: “[Người này] vì chúng tôi đã làm các điều phi pháp, đã làm các điều bất chánh, chớ có để các địa ngục quân kéo [người này] đến địa ngục”?

– Thưa không được, Tôn giả Sāriputta. Các địa ngục quân vẫn quăng người ấy xuống địa ngục, dầu người ấy có khóc than.

– Nay Dhānañjāni, ông nghĩ thế nào? Ở đây, có người vì các tân khách làm các điều phi pháp, làm các điều bất chánh. Do nhân duyên làm các điều phi pháp, làm các điều bất chánh, các địa ngục quân kéo người ấy đến địa ngục. Người ấy có làm được gì khi nói: “Tôi vì các tân khách đã làm các điều phi pháp, đã làm các điều bất chánh, chớ có để các địa ngục quân kéo tôi đến địa ngục”? Hay các tân khách có làm được gì khi nói: “[Người này] vì chúng tôi đã làm các điều phi pháp, đã làm các điều bất chánh, chớ có để các địa ngục quân kéo [người này] đến địa ngục”?

– Thưa không được, Tôn giả Sāriputta. Các địa ngục quân vẫn quăng người ấy xuống địa ngục, dầu người ấy có khóc than.

– Nay Dhānañjāni, ông nghĩ thế nào? Ở đây, có người vì Tở tiên làm các điều phi pháp, làm các điều bất chánh. Do nhân duyên làm các điều phi pháp, làm các điều bất chánh, các địa ngục quân kéo người ấy đến địa ngục. Người ấy có làm được gì khi nói: “Tôi vì Tở tiên đã làm các điều phi pháp, đã làm các điều bất chánh, chớ có để các địa ngục quân kéo tôi đến địa ngục”? Hay Tở tiên có làm được gì khi nói: “[Người này] vì chúng tôi đã làm các điều phi pháp, đã làm các điều bất chánh, chớ có để các địa ngục quân kéo [người này] đến địa ngục”?

– Thưa không được, Tôn giả Sāriputta. Các địa ngục quân vẫn quăng người ấy xuống địa ngục, dầu người ấy có khóc than.

– Nay Dhānañjāni, ông nghĩ thế nào? Ở đây, có người vì chư thiên làm các điều phi pháp, làm các điều bất chánh. Do nhân duyên làm các điều phi pháp, làm các điều bất chánh, các địa ngục quân kéo người ấy đến địa ngục. Người ấy có làm được gì khi nói: “Tôi vì chư thiên đã làm các điều phi pháp, đã làm các điều bất chánh, chớ có để các địa ngục quân kéo tôi đến địa ngục”? Hay các chư thiên có làm được gì khi nói: “[Người này] vì chúng tôi đã làm các điều phi pháp, đã làm các điều bất chánh, chớ có để các địa ngục quân kéo [người này] đến địa ngục”?

– Thưa không được, Tôn giả Sāriputta. Các địa ngục quân vẫn quăng người ấy xuống địa ngục, dầu người ấy có khóc than.

– Nay Dhānañjāni, ông nghĩ thế nào? Ở đây, có người vì vua chúa làm các điều phi pháp, làm các điều bất chánh. Do nhân duyên làm các điều phi pháp, làm các điều bất chánh, các địa ngục quân kéo người ấy đến địa ngục. Người ấy có làm được gì khi nói: “Tôi vì vua chúa đã làm các điều phi pháp, đã làm các điều bất chánh, chớ có để các địa ngục quân kéo tôi đến địa ngục”? Hay các vua chúa có làm được gì khi nói: “[Người này] vì chúng tôi đã làm các điều phi pháp, đã làm các điều bất chánh, chớ có để các địa ngục quân kéo [người này] đến địa ngục”?

– Thưa không được, Tôn giả Sāriputta. Các địa ngục quân vẫn quăng người ấy xuống địa ngục, dầu người ấy có khóc than.

– Nay Dhānañjāni, ông nghĩ thế nào? Ở đây, có người vì làm cho thỏa mãn, vì trưởng dưỡng cái thân, làm các điều phi pháp, làm các điều bất chánh. Do nhân duyên làm các điều phi pháp, làm các điều bất chánh này, các địa ngục quân kéo người ấy đến địa ngục. Người ấy có làm được gì khi nói: “Vì làm cho thỏa mãn, vì trưởng dưỡng cái thân, tôi đã làm các điều phi pháp, đã làm các điều bất chánh này, chớ có để các địa ngục quân kéo tôi đến địa ngục”? Hay các người khác có làm được gì khi nói: “Vì làm cho thỏa mãn, vì trưởng dưỡng cái thân, người này làm các điều phi pháp, làm các điều bất chánh này, chớ có để các địa ngục quân kéo người này đến địa ngục”?

– Thưa không được, Tôn giả Sāriputta. Các địa ngục quân vẫn quăng người ấy xuống địa ngục, dầu người ấy có khóc than.

448. – Nay Dhānañjāni, ông nghĩ thế nào? Một người vì cha mẹ làm các điều phi pháp, làm các điều bất chánh; hay một người vì cha mẹ làm các điều đúng pháp, làm các điều chơn chánh, ai tốt đẹp hơn?

– Thưa Tôn giả Sāriputta, người vì cha mẹ làm các điều phi pháp, làm các điều bất chánh, người ấy không tốt đẹp hơn. Và thưa Tôn giả Sāriputta, người vì cha mẹ làm các điều đúng pháp, làm các điều chơn chánh, người ấy tốt đẹp hơn. Thưa Tôn giả Sāriputta, hành trì đúng pháp, hành trì chơn chánh tốt đẹp hơn hành trì phi pháp, hành trì bất chánh.

– Nay Dhānañjāni, có những hành động khác có nhân, đúng pháp,⁵ với những hành động này, có thể phụng dưỡng cha mẹ, không làm các điều ác, làm được các thiện hành.⁶ Nay Dhānañjāni, ông nghĩ thế nào? Một người vì vợ con làm các điều phi pháp, làm các điều bất chánh; hay một người vì vợ con làm các điều đúng pháp, làm các điều chơn chánh, ai tốt đẹp hơn?

– Thưa Tôn giả Sāriputta, một người vì vợ con làm các điều phi pháp, làm các điều bất chánh, người ấy không tốt đẹp hơn. Và thưa Tôn giả Sāriputta, một người vì vợ con làm các điều đúng pháp, làm các điều chơn chánh, người ấy tốt đẹp hơn. Thưa Tôn giả Sāriputta, hành trì đúng pháp, hành trì chơn chánh tốt đẹp hơn hành trì phi pháp, hành trì bất chánh.

– Nay Dhānañjāni, có những hành động khác có nhân, đúng pháp, với những hành động này, có thể nuôi dưỡng vợ con, không làm các điều ác, làm được các thiện hành. Nay Dhānañjāni, ông nghĩ thế nào? Một người vì đầy tớ lao công làm các điều phi pháp, làm các điều bất chánh; hay một người vì đầy tớ lao công làm các điều đúng pháp, làm các điều chơn chánh, ai tốt đẹp hơn?

– Thưa Tôn giả Sāriputta, người vì đầy tớ lao công làm các điều phi pháp, làm các điều bất chánh, người ấy không tốt đẹp hơn. Và thưa Tôn giả Sāriputta, người vì đầy tớ lao công làm các điều đúng pháp, làm các điều chơn chánh, người ấy tốt đẹp hơn. Thưa Tôn giả Sāriputta, hành trì đúng pháp, hành trì chơn chánh tốt đẹp hơn hành trì phi pháp, hành trì bất chánh.

– Nay Dhānañjāni, có những hành động khác có nhân, đúng pháp, với những hành động này, có thể nuôi dưỡng đầy tớ lao công, không làm các điều ác, làm được các thiện hành. Nay Dhānañjāni, ông nghĩ thế nào? Một người vì bạn bè thân hữu làm các điều phi pháp, làm các điều bất chánh; hay là người vì bạn bè thân hữu làm các điều đúng pháp, làm các điều chơn chánh, ai tốt đẹp hơn?

– Thưa Tôn giả Sāriputta, người vì bạn bè thân hữu làm các điều phi pháp, làm các điều bất chánh, người ấy không tốt đẹp hơn. Và thưa Tôn giả Sāriputta, người vì bạn bè thân hữu làm các điều đúng pháp, làm các điều chơn chánh, người ấy tốt đẹp hơn. Thưa Tôn giả Sāriputta, hành trì đúng pháp, hành trì chơn chánh tốt đẹp hơn hành trì phi pháp, hành trì bất chánh.

⁵ *Hetukā dhammikā kammantā.*

⁶ *Puññaṅca paṭipadam.* *Puñña* có nghĩa là thiện, cũng có nghĩa là công đức, trái với *pāpa* (tội lỗi).

– Nay Dhānañjāni, có những hành động khác có nhân, đúng pháp, với những hành động này, có thể nuôi dưỡng bạn bè thân hữu, không làm các điều ác, làm được các thiện hành. Nay Dhānañjāni, ông nghĩ thế nào? Một người vì bà con huyết thống làm các điều phi pháp, làm các điều bất chánh; hay một người vì bà con huyết thống làm các điều đúng pháp, làm các điều chơn chánh, ai tốt đẹp hơn?

– Thưa Tôn giả Sāriputta, người vì bà con huyết thống làm các điều phi pháp, làm các điều bất chánh, người ấy không tốt đẹp hơn. Và thưa Tôn giả Sāriputta, người vì bà con huyết thống làm các điều đúng pháp, làm các điều chơn chánh, người ấy tốt đẹp hơn. Thưa Tôn giả Sāriputta, hành trì đúng pháp, hành trì chơn chánh tốt đẹp hơn hành trì phi pháp, hành trì bất chánh.

– Nay Dhānañjāni, có những hành động khác có nhân, đúng pháp, với những hành động này, có thể nuôi dưỡng bà con huyết thống, không làm các điều ác, làm được các thiện hành. Nay Dhānañjāni, ông nghĩ thế nào? Một người vì tân khách làm các điều phi pháp, làm các điều bất chánh; hay một người vì tân khách làm các điều đúng pháp, làm các điều chơn chánh, ai tốt đẹp hơn?

– Thưa Tôn giả Sāriputta, người vì tân khách làm các điều phi pháp, làm các điều bất chánh, người ấy không tốt đẹp hơn. Và thưa Tôn giả Sāriputta, người vì tân khách làm các điều đúng pháp, làm các điều chơn chánh, người ấy tốt đẹp hơn. Thưa Tôn giả Sāriputta, hành trì đúng pháp, hành trì chơn chánh tốt đẹp hơn hành trì phi pháp, hành trì bất chánh.

– Nay Dhānañjāni, có những hành động khác có nhân, đúng pháp, với những hành động này có thể làm các bôn phận tân khách đối với tân khách, không làm các điều ác, làm được các thiện hành. Nay Dhānañjāni, ông nghĩ thế nào? Một người vì Tổ tiên làm các điều phi pháp, làm các điều bất chánh; hay người vì Tổ tiên làm các điều đúng pháp, làm các điều chơn chánh, ai tốt đẹp hơn?

– Thưa Tôn giả Sāriputta, người vì Tổ tiên làm các điều phi pháp, làm các điều bất chánh, người ấy không tốt đẹp hơn. Và thưa Tôn giả Sāriputta, người vì Tổ tiên làm các điều đúng pháp, làm các điều chơn chánh, người ấy tốt đẹp hơn. Thưa Tôn giả Sāriputta, hành trì đúng pháp, hành trì chơn chánh tốt đẹp hơn hành trì phi pháp, hành trì bất chánh.

– Nay Dhānañjāni, có những hành động khác có nhân, đúng pháp, với những hành động này, có thể làm được những trách nhiệm Tổ tiên phải làm đối với các Tổ tiên, không làm các điều ác, làm được các thiện hành. Nay Dhānañjāni, ông nghĩ thế nào? Một người vì chư thiên làm các điều phi pháp, làm các điều bất chánh; hay người vì chư thiên làm các điều đúng pháp, làm các điều chơn chánh, ai tốt đẹp hơn?

– Thưa Tôn giả Sāriputta, người vì chư thiên làm các điều phi pháp, làm các điều bất chánh, người ấy không tốt đẹp hơn. Và thưa Tôn giả Sāriputta, người vì chư thiên làm các điều đúng pháp, làm các điều chơn chánh, người ấy tốt đẹp

hơn. Thưa Tôn giả Sāriputta, hành trì đúng pháp, hành trì chơn chánh tốt đẹp hơn hành trì phi pháp, hành trì bất chánh.

– Nay Dhānañjāni, có những hành động khác có nhân, đúng pháp, với những hành động này có thể làm được các trách nhiệm chư thiên phải làm đối với chư thiên, không làm các điều ác, làm được các thiện hành. Nay Dhānañjāni, ông nghĩ thế nào? Người vì vua chúa làm các điều phi pháp, làm các điều bất chánh; hay người vì vua chúa làm các điều đúng pháp, làm các điều chơn chánh, ai tốt đẹp hơn?

– Thưa Tôn giả Sāriputta, người vì vua chúa làm các điều phi pháp, làm các điều bất chánh, người ấy không tốt đẹp hơn. Và thưa Tôn giả Sāriputta, người vì vua chúa làm các điều đúng pháp, làm các điều chơn chánh, người ấy tốt đẹp hơn. Thưa Tôn giả Sāriputta, hành trì đúng pháp, hành trì chơn chánh tốt đẹp hơn hành trì phi pháp, hành trì bất chánh.

– Nay Dhānañjāni, có những hành động khác có nhân, đúng pháp, có thể làm các trách nhiệm vua chúa phải làm đối với vua chúa, không làm các điều ác, làm được các thiện hành. Nay Dhānañjāni, ông nghĩ thế nào? Người vì làm thỏa mãn, vì trường dưỡng cái thân làm điều phi pháp, làm các điều bất chánh; hay là người vì làm thỏa mãn, vì trường dưỡng cái thân, làm các điều đúng pháp, làm các điều chơn chánh, ai tốt đẹp hơn?

– Thưa Tôn giả Sāriputta, người vì làm thỏa mãn, vì trường dưỡng cái thân, làm các điều phi pháp, làm các điều bất chánh, người ấy không tốt đẹp hơn. Và thưa Tôn giả Sāriputta, người vì làm thỏa mãn, vì trường dưỡng cái thân, làm các điều đúng pháp, làm các điều chơn chánh, người ấy tốt đẹp hơn. Thưa Tôn giả Sāriputta, hành trì đúng pháp, hành trì chơn chánh tốt đẹp hơn hành trì phi pháp, hành trì bất chánh.

– Nay Dhānañjāni, có những hành động khác có nhân, đúng pháp, với những hành động này có thể làm thỏa mãn, trường dưỡng cái thân, không làm các điều ác, làm được các thiện hành.

449. Bà-la-môn Dhānañjāni hoan hỷ, tín thọ lời Tôn giả Sāriputta dạy, từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi.

Bà-la-môn Dhānañjāni, sau một thời gian bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh. Rồi Bà-la-môn Dhānañjāni cho gọi một người khác:

– Ông hãy đi đến Thế Tôn, sau khi đến, hãy nhân danh ta cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn và thưa: “Bạch Thế Tôn, Bà-la-môn Dhānañjāni bị bệnh, khổ đau, bị bạo bệnh, xin cúi đầu đánh lễ Thế Tôn!” Rồi ông đi đến Tôn giả Sāriputta, sau khi đến, hãy nhân danh ta cúi đầu đánh lễ Tôn giả Sāriputta và thưa: “Thưa Tôn giả Sāriputta, Bà-la-môn Dhānañjāni bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh, cúi đầu đánh lễ Tôn giả Sāriputta và thưa: ‘Tôn giả, lành thay, nếu Tôn giả Sāriputta vì lòng từ bi thương xót, đi đến trú xá của Bà-la-môn Dhānañjāni.’”

– Thưa vâng, Tôn giả.

Người ấy vâng theo lời Bà-la-môn Dhānañjāni, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ chân Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, người ấy bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, Bà-la-môn Dhānañjāni bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh, cúi đầu đánh lễ Thế Tôn.

Rồi đi đến Tôn giả Sāriputta, sau khi đến, đánh lễ Tôn giả Sāriputta rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, người ấy thưa với Tôn giả Sāriputta:

– Thưa Tôn giả, Bà-la-môn Dhānañjāni bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh, cúi đầu đánh lễ Tôn giả Sāriputta và thưa: “Tôn giả, lành thay, nếu Tôn giả Sāriputta vì lòng từ bi thương xót, đi đến trú xá của Bà-la-môn Dhānañjāni.”

Tôn giả Sāriputta im lặng nhận lời.

450. Rồi Tôn giả Sāriputta đắp y, cầm y bát, đi đến trú xá Bà-la-môn Dhānañjāni; sau khi đến, liền ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Tôn giả Sāriputta hỏi Bà-la-môn Dhānañjāni:

– Ta mong, này Dhānañjāni, ông có thể kham nhẫn; ta mong ông có thể chịu đựng; ta mong khổ thọ được giảm thiểu, không có gia tăng, và sự giảm thiểu được rõ rệt, không có gia tăng!

– Thưa Tôn giả Sāriputta, tôi không thể kham nhẫn, tôi không thể chịu đựng. Sự thống khổ của tôi gia tăng, không có giảm thiểu. Và sự gia tăng được rõ rệt, không có giảm thiểu. Thưa Tôn giả Sāriputta, ví như một người lực sĩ⁷ chém đầu [một người khác] với một thanh kiếm sắc bén; cũng vậy, thưa Tôn giả Sāriputta, những ngọn gió kinh khủng thổi lên đau nhói trong đầu tôi. Thưa Tôn giả Sāriputta, tôi không thể kham nhẫn, tôi không thể chịu đựng. Những thống khổ của tôi gia tăng, không có giảm thiểu, sự gia tăng được rõ rệt, không có giảm thiểu. Thưa Tôn giả Sāriputta, như một người lực sĩ lấy một dây nịt bằng da cứng quấn tròn quanh đầu rồi siết chặt; cũng vậy, thưa Tôn giả Sāriputta, tôi bị đau đầu một cách kinh khủng. Thưa Tôn giả Sāriputta, tôi không thể kham nhẫn, tôi không thể chịu đựng. Những thống khổ của tôi gia tăng, không có giảm thiểu, sự gia tăng được rõ rệt, không có giảm thiểu. Thưa Tôn giả Sāriputta, như một người đồ tể thiện xảo hay đồ tể người đồ tể cắt ngang bụng với một con dao cắt thịt bò sắc bén; cũng vậy, thưa Tôn giả Sāriputta, một ngọn gió kinh khủng cắt ngang bụng của tôi. Thưa Tôn giả Sāriputta, tôi không thể kham nhẫn, tôi không thể chịu đựng. Những thống khổ của tôi gia tăng, không có giảm thiểu, sự gia tăng được rõ rệt, không có giảm thiểu. Thưa Tôn giả Sāriputta, ví như hai người lực sĩ, sau khi nắm cánh tay của một người yếu hơn, nướng người ấy, đốt người ấy trên một hố than hồng; cũng vậy, thưa Tôn giả Sāriputta, một sức nóng kinh khủng khởi lên trong thân tôi. Thưa Tôn giả Sāriputta, tôi không thể kham nhẫn, tôi không thể chịu đựng. Những thống khổ của tôi gia tăng, không có giảm thiểu, sự gia tăng được rõ rệt, không có giảm thiểu.

⁷ Xem các ví dụ tương đương trong *M. I.* 243-44.

451. – Nay Dhānañjāni, ông nghĩ như thế nào, địa ngục hay bàng sanh, chỗ nào tốt hơn?

– Thưa Tôn giả Sāriputta, bàng sanh tốt hơn địa ngục.

– Nay Dhānañjāni, ông nghĩ như thế nào, bàng sanh hay cảnh nạ quý, chỗ nào tốt hơn?

– Thưa Tôn giả Sāriputta, cảnh nạ quý tốt hơn bàng sanh.

– Nay Dhānañjāni, ông nghĩ như thế nào, cảnh giới nạ quý hay loài người, chỗ nào tốt hơn?

– Thưa Tôn giả Sāriputta, loài người tốt hơn cảnh giới nạ quý.

– Nay Dhānañjāni, ông nghĩ như thế nào, loài người hay Tứ Thiên Vương thiên,⁸ chỗ nào tốt hơn?

– Thưa Tôn giả Sāriputta, Tứ Thiên Vương thiên tốt hơn loài người.

– Nay Dhānañjāni, ông nghĩ như thế nào, Tứ Thiên Vương thiên hay Tam Thập Tam thiên, chỗ nào tốt hơn?

– Thưa Tôn giả Sāriputta, Tam Thập Tam thiên tốt hơn Tứ Thiên Vương thiên.

– Nay Dhānañjāni, ông nghĩ như thế nào, Tam Thập Tam thiên hay Dạ-ma thiên, chỗ nào tốt hơn?

– Thưa Tôn giả Sāriputta, Dạ-ma thiên tốt hơn Tam Thập Tam thiên.

– Nay Dhānañjāni, ông nghĩ như thế nào, Dạ-ma thiên hay Đâu-suất-đà thiên, chỗ nào tốt hơn?

– Thưa Tôn giả Sāriputta, Đâu-suất-đà thiên tốt hơn Dạ-ma thiên.

– Nay Dhānañjāni, ông nghĩ như thế nào, Đâu-suất-đà thiên hay Hóa Lạc thiên (*Nimmānarati*), chỗ nào tốt hơn?

– Thưa Tôn giả Sāriputta, Hóa Lạc thiên tốt hơn Đâu-suất-đà thiên.

– Nay Dhānañjāni, ông nghĩ như thế nào, Hóa Lạc thiên hay Tha Hóa Tự Tại thiên, chỗ nào tốt hơn?

– Thưa Tôn giả Sāriputta, Tha Hóa Tự Tại thiên tốt hơn Hóa Lạc thiên.

– Nay Dhānañjāni, ông nghĩ như thế nào, Tha Hóa Tự Tại thiên hay Phạm thiên giới, chỗ nào tốt hơn?

– Tôn giả Sāriputta đã nói: “Phạm thiên giới.” Tôn giả Sāriputta đã nói: “Phạm thiên giới.”

Rồi Tôn giả Sāriputta suy nghĩ: “Các vị Bà-la-môn này rất ái luyến Phạm thiên giới. Vậy ta hãy thuyết giảng con đường đưa đến cộng trú với Phạm thiên.”

– Nay Dhānañjāni, ta sẽ thuyết giảng cho ông con đường đưa đến cộng trú với Phạm thiên. Hãy nghe, khéo tác ý, ta sẽ giảng.

⁸ Xem danh sách các thiên thần trong *M. I.* 289.

– Thừa vâng.

Bà-la-môn Dhānañjāni vâng đáp Tôn giả Sāriputta. Tôn giả Sāriputta thuyết như sau:

– Nay Dhānañjāni, thế nào là con đường đưa đến cộng trú với Phạm thiên? Ở đây, này Dhānañjāni, vị Tỷ-kheo an trú, biến mãn một phương với tâm câu hữu với từ, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư; như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thủy phương xứ, cùng khắp vô biên giới; vị ấy an trú, biến mãn với tâm câu hữu với từ quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Nay Dhānañjāni, như vậy là con đường đưa đến cộng trú với Phạm thiên.

452. Lại nữa, này Dhānañjāni, vị Tỷ-kheo an trú, biến mãn một phương với tâm câu hữu với bi... an trú, biến mãn một phương với tâm câu hữu với hỷ... an trú, biến mãn một phương với tâm câu hữu với xả, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư; như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thủy phương xứ, cùng khắp vô biên giới; vị ấy an trú, biến mãn với tâm câu hữu với xả, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Nay Dhānañjāni, như vậy là con đường đưa đến cộng trú với Phạm thiên.

– Vậy thưa Tôn giả Sāriputta, hãy nhân danh tôi cúi đầu đánh lễ Thế Tôn và thưa: “Bạch Thế Tôn, Bà-la-môn Dhānañjāni bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh, cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn.”

Rồi Tôn giả Sāriputta, dầu cho có những cảnh giới cao thượng hơn cần phải chứng, sau khi an trú Bà-la-môn vào Phạm thiên giới thấp kém, từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi. Và Bà-la-môn Dhānañjāni, sau khi Tôn giả Sāriputta ra đi không bao lâu, liền mệnh chung và được sanh lên Phạm thiên giới.

453. Rồi Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– Nay các Tỷ-kheo, dầu cho có những cảnh giới cao thượng hơn cần phải chứng, Sāriputta sau khi an trú Bà-la-môn Dhānañjāni vào Phạm thiên giới thấp kém, đã từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi.

Rồi Tôn giả Sāriputta đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Sāriputta bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, Bà-la-môn Dhānañjāni bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh, cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn.

– Nay Sāriputta, vì sao, dầu cho có những cảnh giới cao thượng hơn cần phải chứng, ông sau khi an trú Bà-la-môn Dhānañjāni vào Phạm thiên giới thấp kém, đã từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi?

– Bạch Thế Tôn, con nghĩ như sau: “Những vị Bà-la-môn này rất luyện ái Phạm thiên giới.” Do vậy con mới thuyết giảng con đường đưa đến cộng trú với Phạm thiên.

– Và này Sāriputta, Bà-la-môn Dhānañjāni đã mệnh chung và được sanh lên Phạm thiên giới.